TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **145**/2026/QĐST-HNGĐ	*An Giang, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 183/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã G, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông **Võ Trí T**, sinh năm 1984. Tổ 4, ấp T, xã G, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích L và ông Võ Trí T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Võ Trí T có 01 người con chung tên Võ Trí K, sinh ngày 15/02/2007. Hai bên thống nhất hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên trình bày không có không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi

nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị Bích L tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 305542 ngày 20/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Sau khi khấu trừ bà Nguyễn Thị Bích L được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát khu vực 8;
- UBND xã Giang Thành;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng